

Bản án số: **186** /2021/HS-PT
Ngày: 15-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Ngầu;

Bà Nguyễn Thanh M4 Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn M4 Kh cùng đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn M4 Kh, sinh ngày 16-11-1997, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp Xóm Mía, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tới và bà Phạm Thị Hiếu; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Tại bản án số 25/2016/HS-ST ngày 29-4-2016 Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Nguyễn M4 Kh 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 04-01-2017;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-8-2020, chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt).

2. Huỳnh Hoài K, sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp L Hòa 1, xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Huỳnh Hữu Đức và bà Phạm Thị Linh (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giam từ ngày: 26-8-2020 cho đến nay. (có mặt)

3. Thân Văn D, sinh ngày 24-5-1985, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố LD, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn Hoài và bà Nguyễn Thị Bé Năm (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Thu Th và 01 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-8-2020, chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

4. Phạm Văn N (tên thường gọi khác là N Bàu Tre), sinh ngày 14 -12 -1981, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố Tân LN, phường GI, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hôn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Rạch; có vợ tên Nguyễn Thị V và 01 con; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành án xong;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-8-2020, chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

5. Võ Trần Ngọc L (tên thường gọi khác là Hắc Long), sinh ngày 03-3-1982, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố LN Thành, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Phương (đã chết) và bà Trần Thị Nhã; có vợ tên Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 14/02/2019, bị Công an huyện BC ra Quyết định số: 70/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng (chấp hành xong ngày 21/02/2019);

Bị bắt tạm giữ từ ngày 21-8-2020, chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

6. Trần Thế Tr(tên thường gọi khác là TrBệt), sinh ngày 07-12-1983, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố GH, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Trường và bà Vương Thị Cẩm (đã chết); có vợ tên Thái Nguyễn Ngọc B và 01 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19-8-2020, chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

7. Lê Ph, sinh ngày 04-9-1984, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố LN Trát, phường GI, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước Hồng và bà Phùng Thị Thu Thủy; có vợ tên Trần Phương D và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-8-2020, chuyển sang tạm giam cho đến nay.(có mặt)

8. Vi Văn T2, sinh năm 1979, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: 7/22/12 Khu phố LD, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Đức (đã chết) và bà Trần Thị Nhung (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Hm và 01 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-8-2020, chuyển sang tạm giam cho đến nay.(có mặt)

9. Võ Hoàng Bảo V, sinh ngày 12-3-1981, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố TP, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Ty và bà Mai Thị Trí; có vợ tên Võ Thị Mỹ Tr và 01 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17-8-2020, chuyển sang tạm giam cho đến nay.(có mặt)

10. Trần M4 M (tên thường gọi khác là Sơn), sinh năm 1974, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố GH, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Sắc (đã chết) và bà Lê Thị Dung (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-8-2020, chuyển sang tạm giam cho đến nay.(có mặt)

11. Nguyễn Thế L, sinh ngày 07-5-1994, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố LN Trát, phường GI, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Nghị và bà Phan Thị Bích Châu; có vợ tên Lê Kiều Nhã T và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 12-7-2017, bị Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-8-2020, chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

12. Nguyễn Tấn LN, sinh năm 1971, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm Sở Thượng, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Tấn Tài và bà Trương Thị Vân; có vợ tên Nguyễn Hoàng D và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-8-2020, chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

13. Trần M4 KH, sinh ngày 05-7-1998, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố LN An, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh M4 và bà Võ Thị Hồng Thảo (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giam từ ngày 31-8-2020 cho đến nay. (có mặt).

14. Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1976, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: 78/20, Bv, phường 14, Quận Tb, Thành phố Hồ Chí M4; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phi (đã chết) và bà Mai Thị Bạc; có vợ tên Nguyễn Thị Phương L và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 24-9-2004, bị Công an huyện GD, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số: 369/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.500.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng hóa nhập khẩu trái phép (chấp hành xong ngày 08-10-2004);

Ngày 14-6-2019, bị Công an tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số: 2231/QĐ-XPVPHC xử phạt 20.000.000 đồng do để cho 28 người sử dụng chất ma túy tại karaoke Hải Triều và hoạt động karaoke quá giờ được phép quy định (chấp hành xong ngày 18-6-2019);

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18-8-2020, chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt).

15. Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 17-12-1972, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: 78/20, Bv, phường 14, Quận Tb, Thành phố Hồ Chí M4; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lánh và bà Phạm Thị Chuối; có chồng tên Nguyễn Thanh T3 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 20-02-2019, bị Công an tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số: 333/QĐ-XPVPHC xử phạt 15.000.000 đồng do để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy và hoạt động karaoke quá giờ được phép, chấp hành xong ngày 21/02/2019;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18-8-2020, tạm giam từ ngày 27/8/2020; ngày 26-4-2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2021/QĐ-TA ngày 27-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện BC. Thời hạn từ ngày 27-4-2021 đến ngày kết thúc phiên tòa sơ thẩm (07-7-2021)

Bị cáo tại ngoại. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

16. Phạm Văn M4 , sinh ngày 01-7-1987, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp Phước Hội, xã Phước Chi, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Sỏ và bà Nguyễn Thị Chà; có vợ tên Nguyễn Thị Thảo N (đã ly hôn) và 01 con;

Tiền án: không có,

Tiền sự: Ngày 29-10-2019, bị Công an huyện BC, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số: 239/QĐ-XPHC xử phạt 750.000 đồng về hành vi không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Ngày 09-01-2020, bị Công an huyện BC, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số: 05/QĐ-XPHC xử phạt 7.500.000 đồng do hoạt động karaoke quá giờ được phép quy định (chấp hành xong ngày 20-01-2020).

Ngày 15-5-2020, bị Công an huyện BC, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số: 57/QĐ-XPHC xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18-8-2020, chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

17. Nguyễn Văn T5 , sinh ngày 05-12-1999, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố Lương Trung, thị trấn ls, huyện bb, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lương và bà Phan Thị Mỹ Hạnh; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giữ ngày 18-8-2021, chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

18. Phan Thanh A, sinh ngày 06-9-2001, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh Tuấn và bà Lê Thị Mỹ Hiền; vợ, con: chưa có;

Tiền án: không có,

Tiền sự: Ngày 02-01-2019, bị Ủy ban nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số: 02/QĐ-XLVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán trái phép pháo, số tiền 3.750.000 đồng (nộp phạt ngày 14-4-2021);

Bị bắt tạm giữ ngày 18-8-2021, chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Ph Thế Tr và bị cáo Phạm Văn N:* bà Lê Thị Kiều Dy, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Duy Hoàng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh;

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phương L :* ông Phạm Văn T6, Luật sư thuộc Công ty Luật sư TNHH MTV Bảo M4 Lý, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh;

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Thanh T3* : là ông Tô Ngọc M4 T6, luật sư của Công ty luật TNHH h thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí M4 (có đơn xét xử vắng mặt)

Ngoài ra, trong vụ án này còn có 09 bị cáo gồm: Trần Hoài Anh, Ôn Thị Hồng Ngọc, Võ Quốc Tiến, Đỗ Văn Trí, Trần Nguyễn Nhựt Vinh, Phạm M4 Cường, Nguyễn TrHiếu, Nguyễn Bảo LN, Nguyễn Thái Hậu. Không có kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 15-8-2020, Công an huyện BC phối hợp cùng Công an thị xã TB, Công an huyện GD và Công an tỉnh Tây Ninh, kiểm tra cơ sở karaoke Hải Triều tại ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện BC, tỉnh Tây Ninh, phát hiện tại 07 phòng hát karaoke có các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

1. Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”: Các bị cáo phạm tội này không có kháng cáo nhưng hành vi có liên quan đến kháng cáo của các bị cáo khác, cụ thể;

Khoảng 09 giờ ngày 13-8-2020, Thân Văn D gọi điện thoại cho Trần Hoài Anh đặt mua ma túy để đến ngày 15-8-2020 tổ chức tiệc sinh nhật tại karaoke Hải Triều cho bạn của Dừa là Nguyễn Tuấn Anh (Tuấn Gió) nhà ở thành phố Nha Trang lên chơi. Khoảng 12 giờ ngày 14-8-2020, Trần Hoài Anh đón xe khách đi đến khu vực đường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí M4 gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) mua 20 viên ma túy loại MDMA màu hồng và 02 hộp ma túy loại Ketamine với số tiền 30.000.000 đồng đem về cất giấu tại nhà để bán cho Dừa. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 15-8-2020, Trần Hoài Anh mang số ma túy trên và một bịch ma túy đã mua trước đó đến phòng Gold 1 của cơ sở karaoke Hải Triều, lấy 20 viên ma túy loại MDMA màu hồng bỏ vào đĩa, 02 hộp ma túy loại Ketamine bỏ vào ly do Phạm Văn M4 đã chỉ đạo cho Nguyễn Văn T5 và Hồ Phước Tín là nhân viên tại cơ sở karaoke Hải Triều chuẩn bị từ trước để phục vụ cho nhóm bạn của Dừa đến tổ chức sử dụng ma túy. Khi Dừa và nhóm bạn đến phòng Gold 1, Trần Hoài Anh nói với Nguyễn Mạnh Hùng hùn 1.000.000 đồng phụ tiền mua ma túy để tổ chức sinh nhật cho Nguyễn Tuấn Anh (Tuấn Gió) nhưng Trần Hoài Anh không đưa tiền cho Hùng mà cản trở tiền bán ma túy. Sau khi bán ma túy cho Dừa tại phòng Gold 1, Hoài Anh ở chơi đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày rồi đi ra khu vực hành lang thì gặp Nguyễn Tấn LN, LN hỏi mua ma túy, Trần Hoài Anh bán 01 bịch ma túy cho Nguyễn Tấn LN với số tiền 2.000.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 15 phút ngày 15-8-2020, khi Công an đến kiểm tra tại phòng Gold 1 phát hiện các bị cáo cùng một số đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy, lập biên bản và thu giữ ma túy cùng một số vật chứng khác có liên quan.

Tại Kết luận giám định số: 1237/KL-KTHS ngày 22-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Tổng số ma túy thu giữ tại phòng Gold 1: 8,2832gam Ketamine; 0,5435gam Methamphetamine và MDMA; 3,4714gam Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

Ngoài ra, Trần Hoài Anh khai nhận trước đó đã bán ma túy cho nhiều người, đến khoảng tháng 6-2020 Ôn Thị Hồng Ngọc là vợ của Trần Hoài Anh cùng thực hiện hành vi mua bán chất ma túy. Ma túy do Trần Hoài Anh mua của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) tại khu vực đường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc gọi điện thoại cho người này giao ma túy tại nhà. Sau khi mua ma túy, Trần Hoài Anh cùng Ngọc phân nhỏ ra bán lại để thu lợi nhuận. Trần Hoài Anh đã bán ma túy cho Phạm Văn N 02 lần, bán ma túy cho Thân Văn D và Nguyễn Tấn LN để sử dụng tại cơ sở karaoke Hải Triều mỗi người 01 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Trước ngày 15-8-2020 khoảng 01 tháng, Trần Hoài Anh mua 01 hộp ma túy loại Ketamine và 05 viên nén ma túy loại MDMA với số tiền 9.500.000 đồng, bán cho Phạm Văn N với giá 11.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Trước ngày 15-8-2020 khoảng 02 tuần, Trần Hoài Anh mua ma túy với số tiền 6.400.000 đồng, bán cho Phạm Văn N với giá 7.500.000 đồng. N đem đến cơ sở karaoke Hải Triều sử dụng chung cùng với Hùng, L và Trần Hoài Anh nhưng N cho sử dụng chung mà không lấy tiền của Trần Hoài Anh.

Lần thứ ba: Ngày 14-8-2020, Trần Hoài Anh mua ma túy với số tiền 30.000.000 đồng, bán cho Thân Văn D tại phòng Gold 1 cơ sở karaoke Hải Triều ngày 15-8-2020, chưa nhận tiền thì bị bắt quả tang.

Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15-8-2020 tại dãy hành lang trước phòng hát karaoke Hải Triều, sau khi bán ma túy cho Dừa, Trần Hoài Anh bán 01 bịch ma túy cho Nguyễn Tấn LN, đã nhận của LN 2.000.000 đồng.

Ôn Thị Hồng Ngọc bắt đầu bán trái phép chất ma túy cùng Trần Hoài Anh vào khoảng tháng 6-2020, cụ thể: Sau khi mua ma túy về, Trần Hoài Anh đem cất giấu tại phòng ngủ của vợ chồng, khi có người liên hệ mua ma túy thì Trần Hoài Anh gọi điện thoại cho Ngọc để bán ma túy, Ngọc đã bán ma túy cho Phạm Văn N 03 lần, Nguyễn Mạnh Hùng 01 lần, các lần bán ma túy Ôn Thị Hồng Ngọc đem ma túy để trước cổng nhà hoặc trực tiếp giao ma túy cho người mua tại nhà của Ngọc, cụ thể:

Lần thứ nhất: Trước ngày 15-8-2020 khoảng 02 tháng, Ngọc bán 2,5gam ma túy (không nhớ loại ma túy gì) và 05 viên ma túy loại MDMA cho Phạm Văn N với giá 4.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 01 tháng, Ngọc bán 2,5gam ma túy (không nhớ loại ma túy gì) cho Phạm Văn N với giá 3.000.000 đồng.

Lần thứ ba: sau lần thứ hai 01 ngày, Ngọc trực tiếp giao 05 viên ma túy cho Nguyễn Mạnh Hùng tại nhà của Ngọc theo sự chỉ đạo qua điện thoại của Trần Hoài Anh.

Lần thứ tư: Trước ngày 15-8-2020 khoảng 02 tuần, Ngọc bán 2,5gam ma túy (không nhớ loại ma túy gì) và 10 viên ma túy cho Phạm Văn N với giá 6.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Trần Hoài Anh và Ôn Thị Hồng Ngọc thu giữ chất ma túy cùng một số vật chứng có liên quan, ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Ôn Thị Hồng Ngọc.

Kết luận giám định số: 1237/KL-KTHS ngày 22-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Số ma túy thu giữ tại nhà của Trần Hoài Anh và Ôn Thị Hồng Ngọc 22,1004gam Ketamine; 0,4970gam Ketamine và MDMA; 20,6838gam Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

2. Về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

- Tại phòng Gold 1:

Khoảng 08 giờ ngày 15-8-2020, tại nhà của Thân Văn D thuộc khu phố LD, phường TB, thị xã TB, Dừa cùng với 08 người gồm: Nguyễn Mạnh Hùng, Phạm Văn Nghĩa, Trần Thế Trung, Trần Nguyễn Nhật Vinh, Vi Văn T2, Trần M4 Mẫn, Phạm M4 Cường, Võ Hoàng Bảo V uống cà phê. Tại đây, Dừa thông báo sẽ tổ chức tiệc sinh nhật cho Nguyễn Tuấn Anh (Tuấn Gió) vào đêm ngày 15-8-2020 tại nhà Dừa, sau đó sẽ tổ chức sử dụng ma túy tại karaoke Hải Triều, ma túy đã được Dừa đặt mua của Trần Hoài Anh. Dừa thông báo cho các bị cáo có mặt lúc đó hùn tiền mua ma túy sử dụng tại tiệc sinh nhật, có bao nhiêu thì hùn bấy nhiêu, phần còn lại sẽ do Dừa chi trả, các bị cáo có mặt tại nhà của Dừa đều đồng ý. Lúc này N gọi điện thoại thông báo cho Võ Trần Ngọc L đang trên đường đi từ thành phố Tây Ninh về thị xã TB biết việc cả nhóm thống nhất hùn tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trong tiệc sinh nhật và kêu L tham gia hùn tiền thì L đồng ý. Do biết việc Dừa tổ chức tiệc tại nhà nên Hùng và N thống nhất lại việc hùn tiền với nội dung: Các bị cáo hùn tiền, số tiền thiếu sẽ do Hùng, Nghĩa, L và Dừa góp lại để trả cho đủ chi phí. Sau khi Hùng và N nói nội dung trên, Trhùn 5.000.000 đồng đưa cho Dừa nhưng Dừa không nhận mà kêu Hùng giữ tiền, tiếp theo là T2, Vinh mỗi người hùn 2.000.000 đồng; Mẫn, Cường mỗi người hùn 1.000.000 đồng, tất cả đều đưa cho Hùng giữ tiền. Hùng gọi điện thoại cho Phạm Văn M4 là quản lý tại karaoke Hải Triều đặt và trang trí phòng Gold 1 cho nhóm của Dừa để tổ chức sinh nhật và sử dụng ma túy vào tối 15-8-2020 thì M4 đồng ý.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Tuấn Anh đến nhà của Dừa, cả nhóm gồm: Dừa, Hùng, Nghĩa, Trung, Vinh, T2, Mẫn, Cường, Việt, Trần (do N chở đến) cùng với Nguyễn Tuấn Anh và 02 người bạn của Nguyễn Tuấn Anh cùng đến ăn trưa tại quán cháo cóc ở phường An Hòa, thị xã TB, Dừa gọi điện thoại cho L đến cùng ăn trưa thì L cùng đến. Tại đây Hùng nói ai đã góp tiền rồi thì không góp nữa, ai chưa góp tiền thì tiếp tục góp, số tiền phát sinh sẽ do Dừa, Nghĩa, Hùng và L chia ra rồi góp vào cho đủ số tiền phát sinh, tất cả đều thống nhất, không ai có ý kiến khác. Sau khi ăn xong tất cả ra về.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Dừa tổ chức tiệc tại nhà của Dừa, lúc này có thêm Nguyễn Thế L, Nguyễn Thái Hậu cùng một số người tham gia dự tiệc. Tại nhà của Dừa, có Võ Hoàng Bảo V hùn 2.000.000 đồng đưa Hùng cất giữ. Đến khoảng 20 giờ, Dừa và nhóm bạn của Dừa cùng Nguyễn Tuấn Anh (Tuấn Gió); Trần Quang Vinh; Tạ Hoàng M4; Đặng Hoài Tâm (Xệ); Hoàng Mạnh Cường; Lê Hoài Tân; Dương Lâm M4 Nhựt (Nhựt Em); Trần Văn Thế Anh; Nguyễn Bích Trâm; Võ Thị Mỹ Trang; Trần M4 Kiệt; Nguyễn Thị Tuyết Trinh; Phan Thị Huyền Trâm; Trần Thị Trà My; Đặng Tấn LN (Lượm); Huỳnh Anh Phi; Phan Chí Hiếu (Hiếu Rao); Hồ Hoàng Thor; Nguyễn Thị Huyền Trân; Nguyễn Hồng Ái; Trần Thị Phương Thảo cùng nhau đến phòng Gold 1 karaoke Hải Triều để hát và sử dụng chất ma túy. Riêng Nguyễn Thái Hậu sau khi dự tiệc không đến karaoke Hải Triều mà đi về.

Khi đến bãi giữ xe cơ sở karaoke Hải Triều, Lê Ph hùn 3.000.000 đồng, tại phòng Gold 1, Võ Trần Ngọc L hùn 5.000.000 đồng, cả hai đều đưa tiền cho Hùng cất giữ. Hoài Anh hùn 1.000.000 đồng, số tiền hùn sẽ trừ vào số tiền bán ma túy. Tất cả số tiền hùn mua ma túy được Hùng ghi chú vào điện thoại và cất giữ tiền để trả chi phí tiệc sinh nhật trong đó có tiền mua ma túy sử dụng chung tại karaoke Hải Triều. Riêng Nguyễn Thế L sau khi đến karaoke Hải Triều được N thông báo việc các bị cáo trong nhóm đã hùn tiền mua ma túy tổ chức tiệc sinh nhật và nói sau tiệc khi số tiền phát sinh thêm bao nhiêu sẽ do Dừa, Nghĩa, Hùng, L và L chia đều góp vào để chi trả chi phí buổi tiệc trong đó có tiền mua ma túy thì L đồng ý hùn tiền. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày Công an kiểm tra bắt quả tang các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ chất ma túy, dụng cụ sử dụng chất ma túy cùng một số vật chứng có liên quan. Riêng Trung, L và Hiếu (Hiếu Rao) chạy thoát ra ngoài, L bỏ trốn tại thành phố Vũng Tàu đến ngày 21-8-2020 bị bắt giữ.

- Tại phòng Ai cập:

Khoảng 17 giờ ngày 15-8-2020, sau khi tổ chức sinh nhật, Nguyễn Tấn LN cùng với 10 người gồm: Nguyễn Thị Hồng Quế, Nguyễn Thị Nguyệt Cầm (con ruột của Quế); Võ Tiến Hành; Huỳnh Thanh Hải; Phạm Thị Kim Loan; Lê Hồng Đức; Cao Đặng Hồng Phước; Lâm Việt Sơn; Lê Thị Bé Ba; Nguyễn Thị Kim Ngân đến phòng Ai Cập tại karaoke Hải Triều tiếp tục uống bia và hát. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Quế và Cầm ra về trước, lúc này có Trần M4 KH cũng đến phòng Ai Cập chơi với LN. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, LN đề nghị nhân viên phục vụ chuyển sang nhạc sôi động và đi ra ngoài hỏi mua ma túy sử dụng thì được một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) chỉ đến gặp Trần Hoài Anh đang đứng trước hành lang phòng hát karaoke. LN hỏi mua ma túy, Trần Hoài Anh đồng ý và bán 01 bịch ma túy cho LN với giá 2.000.000 đồng, sau khi nhận ma túy LN trở về phòng Ai Cập cùng những người trong phòng sử dụng hết.

Khoảng 30 phút sau, LN đưa cho KH 1.500.000 đồng để mua ma túy tiếp tục sử dụng. KH đi ra ngoài gọi điện thoại cho 01 người đàn ông tên Phương (không

rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 05 viên ma túy với giá tiền 1.500.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, một người đàn ông điều khiển xe mô tô đến giao ma túy cho KH tại công karaoke Hải Triều. Sau khi nhận ma túy KH quay trở lại phòng Ai Cập đưa ma túy cho LN, LN cùng những người có mặt trong phòng Ai cập tiếp tục sử dụng số ma túy này. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, Công an đến kiểm tra, bắt quả tang LN, KH cùng một số đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ chất ma túy, dụng cụ sử dụng cùng một số vật chứng khác có liên quan.

Tại Kết luận giám định số: 1245/KL-KTHS, ngày 23-8-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất rắn dạng bột màu trắng (ký hiệu M) là chất ma túy, tên gọi là Ketamine, khối lượng 0,9405gam.

- Tại phòng Gold 2:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15-8-2020, Võ Quốc Tiến, Nguyễn M4 Kh, Đỗ Văn Trí và Phan Phúc An, 04 người đang đi chơi thì Tiến rủ đến karaoke Hải Triều để hát, hùn mỗi người 1.000.000 đồng mua ma túy sử dụng thì Kha và Trí đồng ý hùn tiền nhưng không có tiền nên nói Tiến ứng tiền trước sau đó Kha và Trí trả tiền lại, riêng An không đồng ý vì không sử dụng ma túy. Kha gọi điện thoại rủ Nguyễn Diễm Thúy đến chơi và sử dụng ma túy (Thúy là bạn chung của Tiến, Kha, Trí). Khoảng 20 phút sau Nguyễn Diễm Thúy cùng với Nguyễn Lê Thanh Trúc (sinh ngày 09-5-2003); Võ Thị Vân Anh đến phòng Gold 2 chơi cùng với nhóm của Tiến, Kha, Trí. Khi đến karaoke Hải Triều, Tiến vào phòng Gold 2 rồi điện thoại cho người tên Hòa (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua ma túy với giá tiền 3.000.000 đồng thì người này đồng ý bán. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, người thanh niên đến giao 01 bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa nhiều chất tinh thể rắn màu trắng và 01 bịch nylon bên trong có 02 viên nén màu vàng giao cho Tiến và nhận 3.000.000 đồng rồi bỏ đi. Sau khi nhận ma túy, Tiến để ma túy vào đĩa do nhân viên phục vụ chuẩn bị trước để sẵn trên bàn rồi bẻ 01 viên nén màu vàng ra 05 phần, sử dụng 01 phần, đưa cho Trúc, Thúy mỗi người 01 phần, Trúc và Thúy sử dụng hết số ma túy do Tiến đưa; Kha và Trí mỗi người lấy 01 phần sử dụng, Vân Anh lấy bịch nylon màu trắng đổ ra đĩa rồi lấy thẻ ATM có sẵn trên bàn để trộn và chia chất ma túy cho mọi người cùng sử dụng nhưng Vân Anh không sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, Công an đến kiểm tra thu giữ chất ma túy, dụng cụ sử dụng cùng một số vật chứng có liên quan.

Tại Kết luận giám định số: 1243/KL-KTHS, ngày 22-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trên 01 cái đĩa sành màu trắng (ký hiệu M) là chất ma túy; loại Ketamine, khối lượng 0,7955gam; Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng (ký hiệu M1) là chất ma túy; loại Ketamine, khối lượng 1,1367gam; Mẫu 01 viên nén màu vàng bên trong 01 bịch nylon (ký hiệu M2) là chất ma túy; loại Methamphetamine và MDMA, khối lượng 0,2984gam.

- Tại phòng Gold 4:

Sau khi uống bia tại nhà của Nguyễn Thị Thúy Mai đến khoảng 20 giờ ngày 15-8-2020, Huỳnh Hoài K cùng Vương Hoàng Phúc, Mai Tuyết Hạnh, Trần Ngọc Ý (sinh ngày 26-10-2003), Nguyễn Anh Đô, Nguyễn Thị Kim Phượng đến karaoke Hải Triều để uống bia và hát. Khi vào phòng Gold 4, Kiện gọi điện thoại rủ Nguyễn Hữu LN đến chơi, khoảng 20 phút sau LN đến. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Kiện nhờ LN gọi điện thoại hỏi mua ma túy để sử dụng, LN điện thoại cho Điều Văn Duyên, sinh năm 2000, ngụ ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện BC, tỉnh Tây Ninh để mua ma túy. Khoảng 20 phút sau, Duyên đến đưa cho LN 01 bìch màu trắng bên trong có 4 viên ma túy dạng nén, màu vàng và 01 bìch nylon bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng cho LN nhưng LN không nhận mà kêu Kiện nhận, Kiện nhận ma túy và trả 4.400.000 đồng cho Duyên, Duyên nhận tiền rồi ra về. Sau khi nhận ma túy, Kiện đưa ma túy cho Mai và Đô mỗi người 1/2 viên ma túy, những người trong phòng Gold 4 cùng nhau sử dụng ma túy, trong đó Ý sử dụng 1/2 viên rồi ra về trước cùng với Phúc. Khoảng 22 giờ 30 phút Kiện gọi điện thoại và rủ Nguyễn Trần TrKiên và Đỗ Thanh Nhơn đến chơi. Lúc này có 01 thanh niên trong nhóm (chưa xác định là ai) đem bìch ma túy nghiền nát đổ ra đĩa do nhân viên phục vụ chuẩn bị từ trước để sử dụng. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Phạm Đăng Khoa đến, Kiện đưa cho Khoa 1/2 viên ma túy, Khoa nhận và sử dụng thì bị Công an kiểm tra thu giữ chất ma túy, dụng cụ sử dụng cùng một số vật chứng có liên quan. Riêng Kiện bỏ chạy ra cửa sau trốn thoát, đến ngày 26-8-2020 thì bị bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số: 1246/KL-KTHS, ngày 24-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 1/2 viên nén màu vàng có 6 góc nhọn viền xung quanh (ký hiệu M1) là chất ma túy; loại MDMA, khối lượng 0,2179gam; Mẫu chất bột màu trắng bên trên 01 (một) đĩa (ký hiệu M2) là chất ma túy; loại Ketamine, khối lượng 0,0478gam.

3. Về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”:

Cơ sở karaoke Hải Triều trước đây do Nguyễn Thị Phương L đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngày 20-02-2019 bị xử phạt vi phạm hành chính về việc để cho người khác sử dụng chất ma túy và hoạt động karaoke quá giờ được phép. Sau khi bị xử phạt, Nguyễn Thị Phương L chuyển sang cho chồng là Nguyễn Thanh T3 đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đến ngày 14-6-2019 tiếp tục bị xử phạt vi phạm hành chính do để cho 28 người sử dụng chất ma túy tại karaoke Hải Triều và hoạt động karaoke quá giờ được phép quy định.

Do vi phạm nhiều lần vì để người khác sử dụng ma túy trong cơ sở, bị rút giấy phép về an ninh trật tự, Tiền và L không thể đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên ngày 27-6-2019 Tiền cùng L nhờ Phạm Văn M4 đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dưới danh N M4 thuê cơ sở karaoke Hải Triều mỗi tháng 40.000.000 đồng nhưng thực chất mọi hoạt động của karaoke Hải Triều đều do Tiền điều hành, M4 chỉ là người quản lý và hàng tháng được trả tiền công 8.000.000 đồng, nhân viên phục vụ phòng do M4 tuyển

dụng theo sự chỉ đạo của Tiền, được trả công mỗi tháng 5.000.000 đồng do Tiền hoặc L trực tiếp phát. Ngoài tiền công, quản lý và nhân viên phục vụ phòng còn được hưởng tiền phụ thu do khách sử dụng chất ma túy trả.

Để thu hút khách đến quán đông nhằm thu lợi bất chính, Tiền và L đã sử dụng địa điểm của mình tổ chức cho M4 và các nhân viên phục vụ là An (Cà Nâu), T5, LN, Tín chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tiền chỉ đạo M4 cho khách sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng karaoke để kéo lượng khách đến chơi đông và thu lợi từ việc cho sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Khi khách sử dụng ma túy thì không được ngăn cản phải phục vụ làm cho khách hài lòng, khách có sử dụng chất ma túy thì cứ để khách sử dụng và tính tiền giờ tăng thêm mỗi giờ là 100.000 đồng, số tiền tính thêm do có khách sử dụng ma túy nhân viên phục vụ phòng đó và M4 được hưởng. Việc cho khách vào phòng hát sử dụng ma túy M4 phải báo cáo và được sự đồng ý của Nguyễn Thanh T3, M4 chỉ đạo các nhân viên phục vụ chuẩn bị phòng, dụng cụ phục vụ cho khách sử dụng trái phép chất ma túy. Việc Tiền và M4 cho khách sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở karaoke Hải Triều thì L biết nhưng không ngăn cản mà đồng ý cùng với Tiền cho khách sử dụng trái phép chất ma túy. Tiền khai nhận từ khoảng tháng 6-2019 đến khi bị bắt, cơ sở karaoke Hải Triều có doanh thu khoảng từ 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng mỗi tháng; sau khi trừ chi phí thu lợi khoảng từ 70.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng/tháng. Riêng việc cho khách sử dụng ma túy tại các phòng hát karaoke thu lợi khoảng 30.000.000 đồng/tháng, Tiền cho thêm M4 mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Ngày 15-8-2020, M4 chỉ đạo An, T5, LN, Tín chuẩn bị phòng, đĩa đựng ma túy, khăn giấy, thẻ nhựa,... phục vụ khách đến hát và sử dụng ma túy tại các phòng Gold 1, Gold 2, Gold 4, Gold 5, Ai Cập, Ruby và Hàn Quốc, số người được kiểm tra có kết quả dương tính do sử dụng chất ma túy tại các phòng là 70 người (18 bị cáo và 52 đối tượng có sử dụng chất ma túy), đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, làm rõ hành vi phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thị Phương L, Phạm Văn M4, Hồ Phước Tín, Nguyễn Văn T5, Phan Thanh A, Nguyễn Bảo LN. Riêng Hồ Phước Tín đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BC đã ra quyết định truy nã bị cáo.

Các bị cáo Ph Hoài Anh, Phạm Văn N khai nhận việc mua bán ma túy đưa đến cơ sở karaoke Hải Triều để sử dụng; Nguyễn Thanh T3 khai nhận cho khách sử dụng ma túy tại các phòng hát karaoke để thu lợi, nhưng không xác định được thời gian cụ thể, ai là người chứa chấp việc sử dụng ma túy nên không đủ cơ sở xử lý đối với Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thị Phương L, Phạm Văn M4 phạm tội 02 lần trở lên.

4. Về hành vi “Che giấu tội phạm”: không có kháng cáo, kháng nghị. Không liên quan đến kháng cáo

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

1- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Thân Văn D 12 (mười hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt với bản án số: 86/2021/HS-PT ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt Thân Văn D 05 (năm) tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Buộc Thân Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2020.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Thế Tr(TrBệt) 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt với bản án số: 86/2021/HS-PT ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Thế Tr(TrBệt) 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc Trần Thế Tr(TrBệt) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2020.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Võ Trần Ngọc L (Hắc Long) 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt với bản án số: 86/2021/HS-PT ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt Võ Trần Ngọc L (Hắc Long) 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc Võ Trần Ngọc L (Hắc Long) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (mười ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2020.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Văn N (N Bàu Tre) 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt với bản án số: 86/2021/HS-PT ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt Phạm Văn N (N Bàu Tre) 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc Phạm Văn N (N Bàu Tre) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2020.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vi Văn T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt với bản án số: 86/2021/HS-PT ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt Vi Văn T2 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc Vi Văn T2 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2020.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Võ Hoàng Bảo V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt với bản án số: 86/2021/HS-PT ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt Võ Hoàng Bảo V 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc Võ Hoàng Bảo V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2020.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Ph 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2020.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần M4 M (Sơn) 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt với bản án số: 86/2021/HS-PT ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần M4 M (Sơn) 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc Trần M4 M (Sơn) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2020.

9. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thế L 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2020.

10. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn M4 Kh 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2020.

11. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Huỳnh Hoài K 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2020.

12. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Tấn LN 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2020.

13. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần M4 KH 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2020.

14. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thanh T3 09 (chín) năm

tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2020.

15. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Văn M4 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2020.

16. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 17; Điều 58; Điều 54; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị Phương L04 (bốn) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 8 năm 2020 đến ngày 26 tháng 4 năm 2021.

17. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phan Thanh A 03 (ba) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2020.

18. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T5 03 (ba) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2020.

Bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo còn lại, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, bị cáo Ph M4 Mẫn, Nguyễn Văn T5 , Trần M4 KH, Nguyễn Mạnh Hùng, Võ Trần Ngọc Long, Nguyễn Hữu LN, Huỳnh Hoài K , Nguyễn Thế Lực, Phạm Văn M4 , Lê Ph, Phan Thanh A, Thân Văn D , Nguyễn M4 Kh , Nguyễn Tấn LN, Nguyễn Thanh T3 , Phạm Văn Nghĩa, kháng cáo với nội dung xin được giảm án.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, bị cáo Ph Thế Trkháng cáo với nội dung: Đề nghị xem xét tuyên xử bị cáo về tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không đúng với sự thật, bị cáo không có sử dụng ma túy, số tiền bị cáo đưa cho bị cáo D là mừng sinh nhật của Tuấn Anh (Tuấn Gió), bị cáo không có đưa tiền cho bị cáo D để sử dụng ma túy. Bị cáo là người bị bệnh rối loạn thần kinh thực vật phải uống thuốc nên không sử dụng ma túy được và gia đình có công cách mạng, đề nghị được xem xét.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị Phương Lkháng cáo đối với nội dung xin được giảm án.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, bị cáo Võ Hoàng Bảo V, Vi Văn T2 kháng cáo đối với nội dung xin được giảm án.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021 bị cáo Nguyễn Hữu LN có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ra thông báo số 07/2021/TB-TA ngày 26-11-2021 Thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo LN.

Ngày 28 tháng 11 năm 2021 bị cáo Nguyễn Mạnh Hùng có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ra thông báo số 08/2021/TB-TA ngày 01-12-2021 Thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo Hùng.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Trong phần xét hỏi, bị cáo Thân Văn D đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các bị cáo còn lại (16 bị cáo) giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Bị cáo Lcó đơn xin xét xử vắng mặt vì mắc bệnh nhiễm SARS-COV-2 (Covid – 19) và cung cấp tài liệu mới.

Đối với bị cáo Ph Thế Trung, trong phần xét hỏi, thẩm tra tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, bị cáo xác định đã hiểu rõ pháp luật và thống nhất tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận rút kháng cáo của bị cáo D ; Đối với bị cáo Ph Thế Trê đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ mới “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, tuy nhiên về mức hình phạt do Hội đồng xét xử xem xét. Không chấp nhận kháng cáo của 17 bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lan: Hiện tại bị cáo Lđang bị dương tính Covid-19 đã có đơn xin xét xử vắng mặt, xem xét mức án đã xử 4 năm là quá nặng đối với bị cáo, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi, xem xét bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được tình tiết mới: đã nộp 260.200.000 đồng và 200.000 đồng khắc phục hậu quả nộp các khoản tiền theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cung cấp giấy khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ủng hộ phòng chống Covid-19, bản thân bị cáo không may mắc bệnh Covid-19 không đến tham dự phiên tòa được, xin được quan tâm xem xét cơ chế nhìn thông cảm cho bị cáo Lan, bị cáo chỉ là đồng phạm, chủ yếu là chồng bị cáo tức bị cáo T3 , bị cáo không trực tiếp tham gia thu, chi, đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Thư ký đọc luật cử bào chữa của luật sư Tô Ngọc Tuấn bào chữa cho bị cáo Lvà bị cáo T3 : hai bị cáo có quan hệ vợ chồng, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh tặng Giấy khen, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đã tích cực nộp số tiền 260.200.000 đồng + 200.000 đồng tiền phạt bổ sung, tiền thu lợi bất chính và tiền án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm s, b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo T3 và Lan, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình

sự xử phạt bị cáo T3 mức án nhẹ hơn mức án đã tuyên do có hai tình tiết mới; Bị cáo L có nhiều hơn hai tình tiết giảm nhẹ, đề nghị tuyên mức án dưới 03 năm tù, bị cáo còn 2 con nhỏ, chồng là bị cáo T3 đang bị án tù, xin được cho bị cáo L được hưởng chế định án treo để chăm sóc cha mẹ già và các con, cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo T3 : Không bào chữa bổ sung.

+ Luật sư Diễm bào chữa cho bị cáo Phạm Văn N và Trần Thế Trnhư sau:

Đối với bị cáo Phạm Văn Nghĩa: là lao động chính trong gia đình, nhận thức được hành vi phạm tội, đã ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. tại cấp phúc thẩm đã tác động gia đình nộp tiền phạt bổ sung và án phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Mức án 08 năm tù là quá nặng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Ph Thế Trung: Bị cáo kháng cáo cho rằng sơ thẩm xét xử là không đúng, tại phiên tòa bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là phù hợp số tiền 5.000.000 đồng đưa để tổ chức sinh nhật, khi Trđến Karaoke biết các bị cáo sử dụng ma túy nhưng không phản đối, mức án 10 năm tù là quá nặng, là gia đình có công cách mạng, nộp tiền phạt theo bản án sơ thẩm đã tuyên, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo Trung. Bị cáo Trkhông biết hành vi của mình phạm tội là do nhận thức hạn chế, xin được xem xét bị cáo không có sử dụng ma túy, không phải là bị cáo không nhận tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, để sớm có điều kiện trở về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm vào ngày 12-7-2021; ngày 15-7-2021 và ngày 19-7-2021 có 20 bị cáo có đơn kháng cáo, qua xem xét về trình tự, thủ tục phù hợp với Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.1] Về khẩu trừ thời hạn chấp hành hình phạt tù: Cấp sơ thẩm xác định ngày tạm giữ là chưa chuẩn xác trong vụ án này. Theo hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo bị bắt theo biên bản bắt người phạm tội quả tang thì thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo Điều 111 của Bộ luật Tố tụng hình sự được xác định là ngày bắt người phạm tội quả tang (Nguyễn M4 Kh , Thân Văn D , Phạm Văn Nghĩa, Lê Ph, Vi Văn T2, Trần M4 Mẫn, Nguyễn Thế L , Nguyễn Tấn LN thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15-8-2020)

Đối với bị cáo Ph Thế Trung: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp (BL234) thể hiện ngày 19-8-2020, bản án sơ thẩm xác định ngày bắt tạm giữ 20-8-2020 là chưa chuẩn xác.

[2] Tại phiên tòa trong phần xét hỏi bị cáo Thân Văn D tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo D .

[3] Hành vi của các bị cáo kháng cáo thể hiện như sau: Khoảng 23 giờ ngày 15-8-2021 Công an huyện BC, phối hợp với Công an huyện GD, Công an thị xã TB và Công an tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra cơ sở Karaoke Hải Triều tại ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện BC, tỉnh Tây Ninh, phát hiện tại 07 phòng hát gồm: phòng Gold 1, phòng Gold 2, phòng Gold4, phòng Gold 5, phòng Ai Cập, phòng Hàn Quốc và phòng Ruby các bị cáo sử dụng ma túy, tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ đồ vật liên quan. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tổng cộng 29 bị cáo với 04 tội danh như sau: “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; “Chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Che giấu tội phạm”. Sau khi xét xử sơ thẩm có 20 bị cáo thuộc tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” kháng cáo.

[3.1] Đối với nhóm các bị cáo đến cơ sở Karaoke Hải Triều để hát và mua ma túy sử dụng tại chỗ gồm: Nguyễn M4 Kh , Huỳnh Hoài K , Phạm Văn Nghĩa, Võ Trần Ngọc Long, Trần Thế Trung, Lê Ph, Vi Văn T2, Võ Hoàng Bảo V, Trần M4 Mẫn, Nguyễn Thế L , Nguyễn Tấn LN và Trần M4 KH. Các bị cáo lợi dụng việc tổ chức sinh nhật, ăn uống ca hát vui chơi giải trí, sau đó chủ động tìm kiếm đối tượng để đặt mua ma túy đem tới Karaoke Hải Triều giao nhận và để sử dụng, các bị cáo huy động tiền hoặc hùn tiền lại để có tiền mua ma túy, sau đó rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác đến cùng tham gia sử dụng ma túy, để tránh sự kiểm tra của cơ quan chức năng các bị cáo sử dụng vào đêm khuya. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3.2] Đối với nhóm các bị cáo là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke Hải Triều và nhân viên phục vụ: Biết rõ việc các bị cáo sử dụng ma túy tại cơ sở kinh doanh là sai trái vi phạm pháp luật nhưng vẫn đồng tình và tạo điều kiện thuận lợi cho dùng phòng hát karaoke để sử dụng ma túy. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với các bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với độc chất ma túy, các bị cáo nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với con người khi sử dụng sẽ làm suy yếu cơ thể và bị lệ thuộc vào ma túy, là mầm mống gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự... nhận thức được điều đó nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện cung cấp ma túy, đưa ma túy cho các đối tượng nghiện sử dụng và chứa chấp các đối tượng sử dụng ma túy, bất chấp pháp luật. Cần xử lý nghiêm các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng:

[5.1] Đối với bị cáo Ph **Thế Trung**: Kháng cáo yêu cầu xem xét lại tội danh cho bị cáo vì bị cáo đưa tiền cho bị cáo D để mừng sinh nhật, tặng quà cho Tuấn Anh, không phải đưa tiền để mua ma túy sử dụng, bản thân bị cáo không có sử dụng ma túy... qua thẩm tra tại phiên tòa bị cáo xác định: Có tham gia ăn trưa cùng nhóm của bị cáo D, có tham dự tiệc sinh nhật tại nhà bị cáo D, có đến Karaoke Hải Triều, có đưa 5.000.000 đồng cho nhóm bị cáo D nhưng khi các bị cáo khác sử dụng ma túy, bản thân bị cáo không có sử dụng ma túy. Sau đó bị cáo thay đổi kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Trcó hành vi đưa 5.000.000 đồng cho nhóm bị cáo D mục đích để hùn vào tiệc mừng sinh nhật của Tuấn Anh (Tuấn Gió) và nội dung buổi tiệc đã được bị cáo Thân Văn D và bị cáo Nguyễn Mạnh Hùng thông báo cho cả nhóm biết là sau việc ăn uống ca hát sẽ có tiết mục sử dụng ma túy tại Karaoke Hải Triều và bị cáo D là người trực tiếp liên lạc đặt mua ma túy của bị cáo Ph Hoài Anh trước đó. Như vậy, bị cáo Trcó góp tiền, biết và cùng đi chung với nhóm, có mặt và chứng kiến việc các bị cáo sử dụng ma túy, việc bị cáo không sử dụng ma túy không ảnh hưởng đến việc định tội danh cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình nộp số tiền 60.000.000 đồng là khoản tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BC, thể hiện tính tích cực thi hành bản án, cung cấp tài liệu có ông ngoại và cậu ruột tham gia cách mạng, cậu ruột tên Vương M4 Sánh là liệt sĩ, được tặng Huân chương chiến công giải phóng; ông ngoại tên Vương M4 Chánh được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm, những tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo không thành khẩn khai báo xử phạt bị cáo mức án 10 năm tù là quá nặng việc không “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Trtham gia với vai trò thứ yếu, giúp sức góp tiền, không sử dụng ma túy. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo.

[5.2] Đối với bị cáo **Nguyễn Thanh T3 và Nguyễn Thị Phương L** : Cơ sở kinh doanh Karaoke Hải Triều thực tế thuộc quyền quản lý của vợ chồng bị cáo, mọi hoạt động chủ yếu do bị cáo T3 quản lý, điều hành, bị cáo L chủ yếu thường trú tại Thành phố Hồ Chí M4, biết việc bị cáo T3 cho chứa chấp các đối tượng sử dụng ma túy tại các phòng hát nhưng vẫn đồng cùng nhau thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Tại cấp phúc thẩm cung cấp tài liệu đã nộp 260.200.000 đồng cho bị cáo T3 thi hành khoản tiền phạt bổ sung và thu lợi bất chính, án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự của bị cáo Lan, thể hiện việc bị cáo tích cực, cố gắng thi hành bản án đã tuyên và cung cấp tài liệu là Thư cảm ơn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước, huyện GD, tỉnh Tây Ninh vì đã hỗ trợ 10.000.000 đồng cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện đến trường; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh: “ *Đã có thành tích đóng góp kinh phí chăm lo cho người cao tuổi*

có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện GD, tỉnh Tây Ninh” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xét thấy mức án đối với bị cáo T3 đã phù hợp, không có căn cứ giảm án. Đối với bị cáo L là người vợ, phạm tội vai trò thứ yếu, thụ động và lệ thuộc mối quan hệ vợ chồng, hiện tại bị cáo đang mắc bệnh (dương tính SARS-CoV-2) là F0 đang điều trị, thực hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, chấp nhận kháng cáo, giảm một phần mức án cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Luật sư bào chữa yêu cầu áp dụng hình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo và áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo L là không có cơ sở.

[5.3] Đối với bị cáo **Phạm Văn M4** : Là người đứng tên giấy đăng ký kinh doanh cho bị cáo T3 , mọi hoạt động điều do Tiền quản lý, điều hành và quyết định bị cáo chỉ làm thuê hưởng lương 8.000.000 đồng/1 tháng. Bị cáo biết việc sử dụng ma túy trong cơ sở kinh doanh là trái pháp luật nhưng vẫn cho diễn ra và thực hiện theo sự điều hành của bị cáo T3 . Mức án đã xử là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5.4] Đối với bị cáo **Nguyễn Văn T5 và Phan Thanh A**: là nhân viên phục vụ tại quán Karaoke Hải triều làm theo sự hướng dẫn của bị cáo M4 và hưởng tiền công, tiền hoa hồng (tiền phòng) cho mỗi lần các đối tượng sử dụng ma túy. Mức án đã xử là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của 2 bị cáo.

[5.5] Đối với bị cáo **Phạm Văn Nghĩa**: là một trong năm bị cáo chịu số tiền chi phí còn lại nếu tiền hùn không đủ trả cho buổi tiệc sinh nhật (bao gồm cả tiền mua ma túy sử dụng) do bị cáo D tổ chức cho Tuấn Anh (Tuấn Gió). Tại cấp phúc thẩm đã tác động gia đình nộp số tiền 60.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí của bản án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện tính tích cực thi hành N vụ đối với bản án, cung cấp Thư cảm ơn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã hỗ trợ 2000 cuốn tập trắng cho học sinh nghèo, khó khăn trên địa bàn xã Phước Vinh năm học 2019-2020. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên xét mức án đã xử là phù hợp. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5.6] Đối với bị cáo **Võ Trần Ngọc Long**: là một trong năm bị cáo chịu số tiền chi phí còn lại nếu tiền hùn không đủ trả cho buổi tiệc sinh nhật do bị cáo D tổ chức cho Tuấn Anh (Tuấn Gió), bị cáo trực tiếp đưa trước 5.000.000 đồng cho nhóm để tổ chức sinh nhật và mua ma túy sử dụng. Tại cấp phúc thẩm đã tác động gia đình nộp số tiền 60.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và tiền án phí, thể hiện tính tích cực thi hành N vụ đối với bản án sơ thẩm là tình tiết giảm nhẹ khác thuộc tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét mức án đã xử là phù hợp. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5.7] Đối với bị cáo **Lê Ph, Vi Văn T2, Nguyễn Thê L** : là các bị cáo hùn tiền để dự tiệc sinh nhật và mua ma túy sử dụng. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã tác động gia đình nộp 10.200.000 đồng/ 1 bị cáo là khoản tiền phạt bổ sung và án phí của bản án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện tính tích cực thi hành N vụ của bản án sơ thẩm là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy mức án đã xử đối với 3 bị cáo là phù hợp. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[5.8] Đối với bị cáo **Võ Hoàng Bảo V, Trần M4 Mẫn**: là các bị cáo hùn tiền tham gia sinh nhật và mua ma túy sử dụng. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới. Mức án đã xử là phù hợp. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[5.9] Đối với bị cáo **Nguyễn M4 Kh** : Nguyễn M4 Kh cùng với Đỗ Văn Trí và Phan Phúc An hùn tiền mua ma túy sử dụng tại phòng hát Gold 2 Karaoke Hải triều. Tại đây Kha gọi điện thoại rủ Nguyễn Diễm Thúy đến chơi và sử dụng ma túy, việc Nguyễn Diễm Thúy rủ Nguyễn Lê Thanh Trúc (sinh ngày 09/5/2003) Kha không biết và không có yêu cầu Thúy rủ. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung điểm c khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự là xúi dục người đủ 13 đến dưới 18 tuổi phạm tội là chưa chuẩn xác. Cần điều chỉnh điều luật áp dụng đối với bị cáo Kh cho phù hợp. Xét mức án đã xử đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5.10] Đối với bị cáo **Huỳnh Hoài K** : Chủ động nhờ LN gọi điện thoại hỏi mua ma túy để sử dụng, sau đó tiếp tục điện thoại rủ Nguyễn Trần TrKiên và Đỗ Thanh Nhơn đến chơi và tiếp tục sử dụng ma túy lần thứ 2 tại quán Karaoke Hải Triều, khi bị công an bắt quả tang bị cáo bỏ chạy thoát, đến ngày 26-8-2020 thì bị bắt giữ. Mức án đã xử là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5.11] Đối với bị cáo **Nguyễn Tấn LN, Trần M4 KH**: Bị cáo LN cùng 10 người đến Karaoke Hải Triều vào phòng Ai Cập, bị cáo Ph M4 KH đến sau. LN chủ động mua ma túy sử dụng, sau khi sử dụng xong, LN tiếp tục đưa tiền cho bị cáo Kh ng yêu cầu mua ma túy sử dụng tiếp. Để có ma túy sử dụng KH đã giúp sức cho LN đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng tại phòng Ai Cập của Karaoke Hải Triều. Mức án đã xử đối với các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới.

[6] Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lvà bị cáo Trkhông phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo còn lại mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/. Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ph Thế Trung, Nguyễn Thị Phương L .

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Thân Văn D . Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HSST ngày 07-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh có hiệu L pháp luật đối với bị cáo Thân Văn D kể từ ngày tuyên án. (15-12-2021)

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn M4 Kh , Võ Trần Ngọc Long, Phạm Văn Nghĩa, Vi Văn T2, Võ Hoàng Bảo V, Lê Ph, Trần M4 M (Sơn), Nguyễn Thế L , Huỳnh Hoài K , Nguyễn Tấn LN, Trần M4 KH, Nguyễn Thanh T3 , Phạm Văn M4 , Phan Thanh A, Nguyễn Văn T5 .

II/. Tuyên bố bị cáo các bị cáo: Trần Thế Tr(TrBệt), Võ Trần Ngọc L (Hắc Long), Phạm Văn N (N Bàu Tre), Vi Văn T2, Võ Hoàng Bảo V, Lê Ph, Trần M4 Mẫn, Nguyễn Thế L , Nguyễn M4 Kh , Huỳnh Hoài K , Nguyễn Tấn LN, Trần M4 KH phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuyên xử:

1/. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Trần Thế Tr(TrBệt)** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 86/2021/HS-PT ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xử phạt Trần Thế Tr(TrBệt) 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc Trần Thế Tr(TrBệt) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19 tháng 8 năm 2020.

2/. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Võ Trần Ngọc L (Hắc Long)** 09 (chín) năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số: 86/2021/HS-PT ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xử phạt Võ Trần Ngọc L (Hắc Long) 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc Võ Trần Ngọc L (Hắc Long) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **13 (mười ba) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2020.

3/. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Phạm Văn N** (N Bàu Tre) 08 (tám) năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số: 86/2021/HS-PT ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xử phạt Phạm Văn N (N Bàu Tre) 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc Phạm Văn N (N Bàu Tre) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

4/. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Vi Văn T2** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số: 86/2021/HS-PT ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xử phạt Vi Văn T2 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc Vi Văn T2 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

5/. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Võ Hoàng Bảo V** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số: 86/2021/HS-PT ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xử phạt Võ Hoàng Bảo V 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc Võ Hoàng Bảo V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2020.

6/. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Lê Ph 07** (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

7/. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Trần M4 M** (Sơn) 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số: 86/2021/HS-PT ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xử phạt Trần M4 M (Sơn) 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc Trần M4 M (Sơn) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **11 (mười một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

8/. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Nguyễn Thế L** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

9/. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Nguyễn M4 Kh 08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

10/. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Huỳnh Hoài K 08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2020.

11/. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Nguyễn Tấn LN 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

12/. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Trần M4 KH 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2020.

* Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thanh T3 , Phạm Văn M4 , Nguyễn Thị Phương L , Phan Thanh A, Nguyễn Văn T5 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuyên xử:

13/. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Nguyễn Thanh T3 09 (chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2020.

14/. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Phạm Văn M4 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2020.

15/. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Nguyễn Thị Phương L03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 8 năm 2020 đến ngày 26 tháng 4 năm 2021.

16/. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Phan Thanh A 03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2020.

17/. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Nguyễn Văn T5 03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2020.

III/. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Ghi nhận bị cáo Võ Trần Ngọc L đã nộp 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu) tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm

theo biên lai thu số 0005994 ngày 23-9-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

- Ghi nhận bị cáo Phạm Văn N đã nộp 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu) tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005995 ngày 23-9-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

- Ghi nhận bị cáo Thân Văn D đã nộp 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu) tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005996 ngày 23-9-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

- Ghi nhận bị cáo Vi Văn T2 đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu) tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005997 ngày 23-9-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

- Ghi nhận bị cáo Lê Ph đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu) tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005999 ngày 24-9-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thế L đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu) tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006000 ngày 24-9-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh T3 đã nộp 200.000.000 đồng (hai trăm triệu) tiền phạt bổ sung; 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu) tiền thu lợi bất chính và 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006002 ngày 24-9-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị Phương L đã nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006003 ngày 24-9-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

- Ghi nhận bị cáo Ph Thế Tr đã nộp 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu) tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004729 ngày 02-12-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

IV. Án phí: Các bị cáo Ph Thế Trung, Nguyễn Thị Phương L và Thân Văn D không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo còn lại gồm: Võ Trần Ngọc Long, Phạm Văn Nghĩa, Vi Văn T2, Võ Hoàng Bảo V, Lê Ph, Trần M4 Mẫn, Nguyễn Thế L, Nguyễn M4 Kh, Huỳnh Hoài K, Nguyễn Tấn LN, Trần M4 KH, Nguyễn Thanh T3, Phạm Văn

M4 , Phan Thanh A, Nguyễn Văn T5 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu L kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra TANDTC (Vụ1)
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện BC-TN;
- TAND huyện BC-TN;
- CCTHADS huyện BC-TN;
- VKSND huyện BC-TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Giang